SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI NĂM 2025

Ngày 10/12/2025, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Luật số 111/2025/QH15 Bảo hiểm tiền gửi; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 82/2025/L-CTN ngày 12/12/2025; ***có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026.***

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã đề ra nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, xây dựng mới các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết, trong đó có nhiệm vụ *"Nghiên cứu, rà soát Luật Bảo hiểm tiền gửi (BHTG)".*

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cho giai đoạn 2021-2025 nêu định hướng đột phá chiến lược: *"...(1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển...".*

- Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nêu nhiệm vụ, giải pháp: *"Tăng cường vai trò, năng cao trách nhiệm của bộ trưởng với tư cách thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và xây dựng chính sách. Thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện, từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu. Phát huy đầy đủ vị trí, vai trò của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, đề cao tính chủ động,*

sáng tạo, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công cụ kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả của nên hành chính quốc gia".

- Tại Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã quán triệt quan điểm, chỉ đạo: "Xây dựng pháp luật phải bảm sát thực tiễn, "đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam", tiếp thu có chọn lọc giá trị tỉnh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, năm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo du địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế "hai con số", nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước", Nghị quyết cũng chỉ đạo quan điểm đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật: "Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước... Các quy định của luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm... Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tố tụng tư pháp cản cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vẫn để khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biển động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

- Tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đề ra quan điểm, chỉ đạo: "Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bên vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài, cản được cụ thể hóa trong các chiến lược, chính sách phát triển của đất nước, nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại và hội nhập quốc tế và "bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và doanh nhân". Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng chỉ đạo "có cơ chế bổ sung nguồn lực, chỉnh sách bảo hiểm hợp lý bảo đảm an toàn hệ thống: "Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán, thực hiện các giải pháp tăng uy tín và khả

năng tiếp cận các nguồn lực tài chính", "Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng và hoạt động cấp tín dụng..."

- Tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra quan điểm, chỉ đạo: "Có cách tiếp cận mới, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra".

- Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc hiệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định các nguyên tắc áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt như: "Nghiên cứu chiến lược, chỉnh sách để xây dựng quan điểm, chủ trương, đường lối, định hưởng về xây dựng pháp luật tại cơ quan của Đảng, Nhà nước", "Bảo đảm áp dụng cơ chế, chính sách đặc hiệt đùng đổi tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lại trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và trong thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt quy định tại Nghị quyết này.

- Nghị quyết số 191/NQ-CP về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2025, trong đó, Chính phủ quyết nghị thống nhất sự cần thiết bạn hành Luật Bảo hiểm tiền gửi; cơ bản thống nhất nội dung 05 chính sách do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất.

- Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác định một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) là tăng cường năng lực tài chính, nâng cao năng lực hoạt động, hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao trình độ cán bộ, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giảm sát, kiểm tra, tham gia kiểm soát đặc biệt (KSĐB), phát hiện, cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia BHTG; tham gia tái cơ cấu có hiệu quả đối với các tổ chức tín dụng (TCTD) yếu kém, tính và thu phí BHTG, quản lý nguồn vốn đầu tư, tuyên truyền chính sách BHTG, chỉ trả bảo hiểm theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật Việt Nam.

- Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến

năm 2030 đưa ra giải pháp chủ yêu về hoàn thiện cơ sở pháp lý là sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHTG; hoàn thiện quy định về chế độ tài chính của tổ chức BHTG; tăng cường năng lực tài chính thông qua việc cho phép tổ chức BHTG đa dạng hóa hình thức và danh mục đầu tư, bổ sung hình thức vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong trường hợp nguồn vốn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi không đủ để trả tiền bảo hiểm.

- Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025", một trong các giải pháp cơ cấu lại là: Bổ sung chức năng, nhiệm vụ của BHTGVN được tham gia cơ cấu lại TCTD yếu kém (bao gồm việc sử dụng Quỹ dự phòng nghiệp vụ đề cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém).

- Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), trong đó yêu cầu: (i) tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, bỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND; (ii) nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi Luật BHTG để sử dụng nguồn tiền kết dư phí BHTG để xử lý các TCTD yếu kém.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Những kết quả đạt được

Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2012 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013. Luật BHTG được xây dựng nhằm hoàn thiện khung pháp lý về BHTG; nâng cao giá trị pháp lý của các quy định pháp luật về BHTG. Sau 11 năm (2013-2024) triển khai, Luật BHTG đã đạt được một số kết quả, gồm:

(i) Luật BHTG đã thể chế hóa quan điểm, chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, thể hiện tính đặc thù của hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam, phù hợp thể chế chính trị của Việt Nam; phù hợp điều kiện kinh tế, xã hội ở Việt Nam.

(ii) Khung pháp lý, cơ chế, chính sách về BHTG không ngừng được hoàn thiện. Sau khi Luật BHTG có hiệu lực, các văn bản dưới Luật cũng đã được ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết và cụ thể hóa một số nội dung tại Luật BHTG

để triển khai thực hiện. Các văn bản này tạo nên khung pháp lý tương đối đầy đủ và toàn diện cho hoạt động BHTG và tổ chức BHTG,

(iii) Luật BHTG đã bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của hệ thống pháp luật về tài chính ngân hàng, tạo điều kiện tăng cường sự phối hợp, hoạt động hiệu quả của các cấu phần trong mạng lưới an toàn tài chính quốc gia.

(iv) Luật BHTG được ban hành trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia và hướng dẫn phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của các tổ chức quốc tế, bảo đảm sự phù hợp nhất định với các chuẩn mực quốc tế về BHTG.

(v) Luật BHTG là văn bản pháp lý cao nhất và toàn diện về BHTG, trong đó quy định đầy đủ các nội dung về hoạt động BHTG ở Việt Nam, xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức BHTG, cụ thể hóa quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG, người được BHTG, quy định cụ thể về tiền gửi được bảo hiểm, thời điểm chi trả bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được trả, xử lý số tiền vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm... qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động BHTG, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền, góp phần quan trọng đảm bảo sự phát triển an toàn, ổn định, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

Với những bước tiến trong quy định của Luật BHTG, BHTGVN đã phát huy được vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lánh mạnh của hoạt động ngân hàng.

2.2. Những mặt tồn tại, hạn chế

Quá trình 12 năm triển khai thực hiện Luật BHTG và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc cần được giải quyết để nâng cao hơn nữa vai trò của tổ chức BHTG, để chính sách BHTG thực sự đem lại hiệu quả, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn và lành mạnh của hoạt động ngân hàng, như:

(i) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG, tổ chức BHTG cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và thực tiễn triển khai.

(ii) Vấn đề về phí BHTG cần được sửa đổi, bổ sung để khắc phục những bất cập trong thực tiễn triển khai.

(iii) Hạn mức trả tiền bảo hiểm, thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cần được quy định phù hợp và đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

Hạn mức trả tiền bảo hiểm (số tiền bảo hiểm tối đa tổ chức BHTG chỉ trả cho 01 khách hàng tại 01 một tổ chức tham gia BHTG khi tổ chức tham gia BHTG bị phá sản) hiện tại là 125 triệu đồng. Với hạn mức này, tỷ lệ số dư tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm ở Việt Nam mới chỉ đạt 8,38%, thấp hơn nhiều so với trung bình trên toàn cầu là 47%. Tỷ lệ người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ tổng số người gửi tiền được bảo hiểm của toàn hệ thống là 92,43%. Tuy nhiên, nếu loại trừ lượng người gửi tiền có số dư từ dưới 50.000 đồng1 thì tỷ lệ này chỉ ở mức 87,89%, thấp hơn so với được LADI khuyến nghị là 90-95%

(iv) Quy định về thời điểm chi trả tiền gửi được bảo hiểm hiện nay chưa đảm bảo tỉnh kịp thời, chưa có cơ sở để BHTGVN thực hiện chi trả tiền gửi sớm hơn, ngay khi TCTD xảy ra sự kiện có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống. Việc tổ chức BHTG chỉ có thể thực hiện chi trả tiền gửi sau khi TCTD đã có quyết định phá sản sẽ không đảm bảo được vai trò của BHTGVN trong việc ổn định tâm lý người gửi tiền, ngăn chặn nguy cơ đổ vỡ, bảo vệ tốt nhất quyền lợi người gửi tiền.

(Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thi hành Luật BHTG năm 2012 được trình bày cụ thể tại Bảo cáo tổng kết thi hành Luật BHTG)

Bên cạnh đó, ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Các TCTD. Luật Các TCTD năm 2024 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định về quyền, nghĩa vụ của BHTGVN tham gia vào quá trình can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt TCTD. Tuy nhiên một số nội dung Luật Các TCTD không quy định chi tiết mà dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật về BHTG. Điều này đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung Luật BHTG để thống nhất với quy định của Luật Các TCTD và có cơ sở để BHTGVN thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, góp phần vào việc duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD.

Từ bối cảnh nêu trên, việc xây dựng Luật BHTG (sửa đổi) là yêu cầu cấp thiết để Luật BHTG được triển khai hiệu quả trong thực tiễn, thống nhất với

[1] Thường là số dư tài khoản thanh toán không hoạt động

các quy định pháp luật khác có liên quan và là cơ sở pháp lý cho hoạt động của BHTGVN phát huy được vai trò, vị thế của tổ chức BHTG.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Việc xây dựng Luật BHTG (sửa đổi) nhằm xử lý khó khăn, vướng mắc trong hoạt động bảo hiểm tiền gửi thời gian qua, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với pháp luật liên quan, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng để tổ chức BHTG nâng cao năng lực tài chính và tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại TCTD, qua đó bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền, đảm bảo duy trì sự ổn định của hệ thống TCTD, an ninh, an toàn xã hội theo định hưởng tại Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Thứ nhất, việc xây dựng Luật BHTG (sửa đổi) cần bám sát, thể chế hóa đầy đã chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về BHTG và cơ cấu lại TCTD yếu kém, 05 chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 191/NQ-CP.

Thứ hai, việc xây dựng Luật BHTG (sửa đổi) cần được xây dựng theo hướng khắc phục những bất cập, hạn chế qua quá trình thực thì Luật BHTG tửnăm 2012 đến nay và kế thừa những quy định tại Luật BHTG 2012 vẫn còn phú hợp với thực tiễn.

Thứ ba, việc xây dựng Luật BHTG (sửa đổi) cần đảm bảo đồng bộ với các quy định pháp luật khác có liên quan để việc thực thi đạt hiệu quả trong thực tế.

Thứ tư, việc xây dựng Luật BHTG (sửa đổi) được thực hiện trên cơ sở tham khảo, học tập kinh nghiệm xây dựng Luật BHTG của các nước, tham khảo hướng dẫn phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của các tổ chức quốc tế và phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam.

3. Dự báo tác động chính sách đến người dân, tô chức, xã hội, những vấn đề cân lưu ý khi thực hiện

Luật BHTG đã hoàn thiện các quy định về cơ chế tài chính, cơ cấu tổ chức hoạt động của tổ chức BHTG, qua đó nâng cao năng lực tài chính, bổ sung hoàn thiện quyền, nghĩa vụ cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi như: bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong hoạt động kiểm tra tổ chức tham gia BHTG theo kế hoạch do NHNN giao, bổ sung hoàn thiện quy định để tổ chức BHTG tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém tại Việt Nam... Luật BHTG cũng sửa đổi, bổ sung các quy định về phí BHTG, hạn mức chi trả BHTG, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế, đảm bảo cơ sở để hoạt động thu phí và chi trả BHTG được thực hiện hiệu quả, kịp thời.

Các quy định tại Luật BHTG giúp bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền, góp phần vào việc duy trì sự ổn định của hệ thống TCTD, sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI

Luật Bảo hiểm tiền gửi được bố cục thành 08 Chương, 41 Điều, gồm:

- Chương I. Những quy định chung

Gồm 11 Điều (từ Điều 1 đến Điều 11) quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Mục đích của bảo hiểm tiền gửi; (4) Giải thích từ ngữ; (5) Nguyên tắc bảo hiểm tiền gửi; (6) Tham gia bảo hiểm tiền gửi; (7) Chính sách của nhà nước về bảo hiểm tiền gửi; (8) Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi; (9) Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (10) Trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi của Bộ Tài chính; (11) Hành vi bị nghiêm cấm.

- Chương II. Quyền và nghĩa vụ của người được bảo hiểm tiền gửi, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tổ chức bảo hiểm tiền gửi

Gồm 03 Điều (từ Điều 12 đến Điều 14) quy định về: (1) Quyền và nghĩa vụ của người được bảo hiểm tiền gửi; (2) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; (3) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

- Chương III. Hoạt động bảo hiểm tiền gửi

+ Mục 1 (Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi) có 02 Điều (từ Điều 15 đến Điều 16) quy định về: (1) Cấp, cấp lại, thu hồi, tạm thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi; (2) Công khai việc tham gia bảo hiểm tiền gửi.

+ Mục 2 (Tiền gửi được bảo hiểm) có 02 Điều (từ Điều 17 đến Điều 18) quy định về: (1) Tiền gửi được bảo hiểm; (2) Tiền gửi không được bảo hiểm.

+ Mục 3 (Phí bảo hiểm tiền gửi) có 02 Điều (từ Điều 19 đến Điều 20) quy định về: (1) Phí bảo hiểm tiền gửi; (2) Biện pháp xử lý hành vi nộp thiếu, nộp chậm phí bảo hiểm tiền gửi.

+ Mục 4 (Trả tiền bảo hiểm) có 06 Điều (từ Điều 21 đến Điều 26) quy định về: (1) Thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm; (2) Hạn mức chi trả tiền bảo hiểm; (3) Số tiền bảo hiểm được trả; (4) Thủ tục trả tiền bảo hiểm; (5) Xử lý số tiền gửi vượt hạn mức chi trả tiền bảo hiểm; (6) Thu hồi số tiền bảo hiểm phải trả từ tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

- Chương IV. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi

Gồm 05 Điều (từ Điều 27 đến Điều 31) quy định về: (1) Tổ chức bảo hiểm tiền gửi; (2) Nguồn vốn hoạt động; (3) Hoạt động đầu tư; (4) Chế độ tài chính, hạch toán, kế toán và kiểm toán; (5) Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

- Chương V. Hoạt động thông tin, báo cáo

Gồm 02 Điều (từ Điều 32 đến Điều 33) quy định về: (1) Trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin của tổ chức bảo hiểm tiền gửi; (2) Cung cấp thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Chương VI. Thanh tra về bảo hiểm tiền gửi

Điều 34 quy định về thanh tra về bảo hiểm tiền gửi.

- Chương VII. Tham gia xử lý tổ chức tín dụng được can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt; tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của tổ chức tín dụng

Gồm 05 Điều (từ Điều 35 đến Điều 39) quy định về: (1) Cho vay đặc biệt; (2) Trả tiền bảo hiểm để bảo đảm an toàn hệ thống, trật tự, an toàn xã hội; (3) Nguyên tắc xử lý khoản vay đặc biệt; (4) Vay đặc biệt từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (5) Tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

- Chương VIII. Điều khoản thi hành

Gồm 02 Điều (từ Điều 40 đến Điều 41) quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI

1. Những quy định chung (Chương I)

Luật BHTG kế thừa quy định về mục đích, nguyên tắc của BHTG, trách nhiệm tham gia BHTG của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, chính sách của nhà nước về BHTG, quyền, nghĩa vụ của người được bảo hiểm.

- Về trách nhiệm quản lý nhà nước về BHTG, Luật kế thừa quy định tại Luật hiện hành về trách nhiệm cơ quan quản lý nhà nước về BHTG, trách nhiệm quản lý nhà nước về BHTG của NHNN. Bên cạnh đó, Luật bổ sung quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về BHTG của Bộ Tài chính, phù hợp với các nội dung được bổ sung tại Luật và chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính.

2. Quyền và nghĩa vụ của người được bảo hiểm tiền gửi, tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tổ chức bảo hiểm tiền gửi (Chương II)

- Về quyền, nghĩa vụ của người được bảo hiểm tiền gửi, tổ chức tham gia BHTG: Luật BHTG bổ sung trách nhiệm của tổ chức tham gia BHTG trong việc tính phí BHTG, phối hợp với tổ chức BHTG tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHTG, qua đó làm rõ hơn vai trò, trách nhiệm của tổ chức BHTG trong hoạt động BHTG. Đối với các nội dung khác, về cơ bản Luật BHTG kế thừa theo Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13.

- Về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG, Luật bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG thực hiện kiểm tra tổ chức tham gia BHTG theo kế hoạch, nội dung do NHNN giao; vay đặc biệt từ NHNN; tham gia vào quá trình xử lý tổ chức tham gia BHTG như: cư người đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh quản lý, điều hành, thành viên Ban kiểm soát tại QTDND được kiểm soát đặc biệt theo yêu cầu của NHNN; tham gia đánh giá tính khả thi phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt theo pháp luật về TCTD; mua trái phiếu dài hạn của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc, cho vay đặc biệt tổ chức tham gia BHTG...

Việc sửa đổi, bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG đảm bảo tính thống nhất giữa quy định của Luật BHTG với Luật có liên quan (Luật các TCTD), phù hợp với chỉ đạo của các cấp thẩm quyền trong việc tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ cho BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN đối với các tổ chức tham gia BHTG, tham gia tái cơ cấu hiệu quả đối với các TCTD yếu kém.

3. Hoạt động bảo hiểm tiền gửi (Chương III)

- Thủ tục cấp, thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG được đơn giản hóa theo hướng việc cấp, thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG được tổ chức BHTG thực hiện ngay sau khi NHNN cấp, thu hồi Giấy phép thành lập, hoạt động của tổ chức tham gia BHTG hoặc có văn bản tạm đình chỉ hoạt động nhận tiền gửi.

- Luật BHTG quy định rõ trách nhiệm công khai việc tham gia BHTG của tổ chức tham gia BHTG tại tất cả các điểm giao dịch có nhận tiền gửi, trên trang thông tin điện tử của tổ chức tham gia BHTG (nếu có), các hình thức khác và giao tổ chức BHTG hướng dẫn hình thức công khai để đảm bảo phù hợp với xu hướng ứng dụng công nghệ.

- Để có cơ sở áp dụng cơ chế phí linh hoạt, phù hợp với thực tiễn và vẫn đảm bảo nguồn thu phí BHTG ổn định, Luật BHTG sửa đổi, bổ sung quy định về phí BHTG, giao Thống đốc NHNN quy định mức phí BHTG, việc áp dụng phí BHTG đồng hạng hoặc phân biệt phù hợp với đặc thù hệ thống TCTD Việt Nam trong từng thời kỳ. Luật cũng bổ sung quy định về tạm hoàn nộp tiền nợ phí BHTG phát sinh trước thời điểm đặt vào kiểm soát đặc biệt cho các TCTD được kiểm soát đặc biệt, TCTD có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để hoàn trả khoản tiền được tạm hoãn nộp trong phương án cơ cấu lại.

- Luật BHTG quy định thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm kể từ một trong các thời điểm: (i) Phương án phá sản TCTD được phê duyệt hoặc NHNN có văn bản xác nhận chi nhánh ngân hàng nước ngoài mất khả năng chỉ trả tiền gửi cho người gửi tiền; (ii) NHNN có văn bản đình chỉ hoạt động nhận tiền gửi của TCTD được kiểm soát đặc biệt và TCTD đó có lỗ lũy kế lớn hơn 100% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất (iii) NHNN có văn bản thông báo về việc trả tiền bảo hiểm trong trường hợp trả tiền bảo hiểm để bảo đảm an toàn hệ thống, trật tự, an toàn xã hội.

- Việc bổ sung thời điểm chi trả BHTG nhằm để xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc sử dụng Quỹ dự phòng nghiệp vụ của tổ chức BHTG. Quy định về thời điểm chỉ trả tiền gửi được bảo hiểm hiện nay chưa đảm bảo tính kịp thời, chưa có cơ sở để BHTGVN thực hiện chỉ trả tiền gửi sớm hơn, ngay khi TCTD xảy ra sự kiện có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống. Việc tổ chức BHTG chỉ có thể thực hiện chỉ trả tiền gửi sau khi TCTD đã có quyết định phá sản sẽ không đảm bảo được vai trò của BHTGVN trong việc ổn định tâm lý người gửi

tiền, ngăn chặn nguy cơ đổ vỡ, bảo vệ tốt nhất quyền lợi người gửi tiền.

- Về hạn mức chi trả BHTG, Luật BHTG bổ sung quy định khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 21 Luật này, trong trường hợp đặc biệt, để đảm bảo quyền lợi người gửi tiền, an toàn hệ thống TCTD, trật tự an toàn xã hội, Thống đốc NHNN quyết định hạn mức chi trả tối đa bằng toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

- Các quy định nêu trên hướng tới mục tiêu phát huy vai trò của tổ chức BHTG trong việc bảo vệ quyền lợi người gửi tiền và đảm bảo an toàn hệ thống. Đối với các quy định về xử lý số tiền gửi vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm, thu hồi số tiền bảo hiểm phải trả từ tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi... về cơ bản được kế thừa Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13.

4. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi (Chương IV)

Thực hiện mục tiêu, yêu cầu tại Chiến lược phát triển BHTG về nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG, Luật BHTG điều chỉnh các quy định về mô hình tổ chức, hoạt động, nguồn vốn hoạt động, chế độ tài chính, hạch toán, kế toán của tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Theo đó, trên cơ sở kế thừa quy định tại các văn bán điều chỉnh hoạt động của tổ chức BHTG hiện hành, Luật BHTG bổ sung một số quy định để làm rõ mô hình hoạt động của BHTG (bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức quản lý, mạng lưới của tổ chức BHTG); giao Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, chế độ độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của tổ chức BHTG phù hợp với tính chất hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Luật cũng sửa đổi, bổ sung quy định về nguồn vốn hoạt động của tổ chức BHTG; sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ hạch toán, kế toán của tổ chức BHTG theo hướng bổ sung các quy định mang tính nguyên tắc chung về các khoản thu, chi của BHTGVN, đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động của tổ chức BHTG; bổ sung các quy định về phân phối chênh lệch thu chi tổ chức BHTG sau khi trừ chi phí và trích lập các quỹ, số tiền còn lại được trích lập vào quỹ dự phòng nghiệp vụ để gia tăng quỹ, qua đó bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền. Để có cở sở hướng dẫn và trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành, Luật BHTG quy định: Chế độ tài chính, hạch toán, kế toán của tổ chức BHTG căn cứ cơ chế tài chính đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, phù hợp với tính chất hoạt động của tổ chức BHTG và do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Về hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG, Luật BHTG bổ sung các hình thức đầu tư, bao gồm: mua, bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được phát hành bởi ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, ngân hàng thương mại cổ phần do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; gửi tiền tại các ngân hàng thương mại nêu trên; hoạt động đầu tư khác theo quy định của Chính phủ. Đồng thời, Luật cũng bổ sung các quy định để hạn chế rủi ro trong hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG như: Tổ chức BHTG phải kiểm soát, quản lý rủi ro; giao Thống đốc NHNN quy định phương thức đầu tư của tổ chức BHTG và quy trình kiểm soát, quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG.

Quy định về hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG cũng tương đồng với hoạt động đầu tư của bảo hiểm xã hội, ngân quỹ nhà nước quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội, Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước (đã sửa đổi, bổ sung), trong đó mở rộng danh mục đầu tư đối với một số hoạt động đầu tư ít có rủi ro (như gửi tiền tại NHTM có vốn nhà nước ...) để tăng hiệu quả đầu tư của các quỹ này.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung hướng tới việc nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG, tạo điều kiện để tổ chức BHTG thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao theo mục tiêu, yêu cầu đã được đề ra tại Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến 2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg).

5. Hoạt động thông tin, báo cáo (Chương V)

Chương này quy định về trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin của tổ chức BHTG; trách nhiệm cung cấp thông tin của NHNN trên cơ sở kế thừa quy định của Luật hiện hành. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, Luật BHTG chuyển thẩm quyền giao hướng dẫn từ Chính phủ sang Thống đốc NHNN về việc cung cấp thông tin về tiền gửi của khách hàng tại tổ chức tham gia BHTG cho tổ chức BHTG.

6. Thanh tra về bảo hiểm tiền gửi (Chương VI)

Chương này quy định về thanh tra về BHTG trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13.

7. Tham gia xử lý tổ chức tín dụng được can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt; tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của tổ chức

tín dụng (Chương VII)

Luật BHTG bổ sung một chương riêng quy định việc tổ chức BHTG tham gia xử lý TCTD được can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tham gia xử lý sự cố, khung hoàng trong hoạt động của TCTD, cụ thể:

- Luật BHTG bổ sung quy định tổ chức BHTG thực hiện cho vay đặc biệt tổ chức tham gia BHTG trong trường hợp: (i) được can thiệp sớm và bị rút tiền hàng loạt, được kiểm soát đặc biệt và bị rút tiền hàng loạt; (ii) để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc. Tổ chức BHTG tự quyết định việc cho vay đặc biệt, bao gồm cả việc cho vay có/không có tài sản bảo đảm, có/không có lãi.

- Luật BHTG bổ sung quy định để đảm bảo an toàn hệ thống, trật tự an toàn xã hội theo quy định tại khoản 4 Điều 162 Luật các TCTD, NHNN báo cáo Chính phủ quyết định việc yêu cầu tổ chức BHTG chi trả trong trường hợp TCTD được kiểm soát đặc biệt bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả. Quy định này tạo cơ sở để tổ chức BHTG có thể chi trả sớm hơn cho người gửi tiền, thực hiện tốt hơn chức năng bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

- Luật BHTG bổ sung quy định tổ chức BHTG được NHNN cho vay đặc biệt với lãi suất 0%, không có tài sản bảo đảm trong trường hợp quy định tại Điều 21 của Luật này và khi số tiền trong quỹ dự phòng nghiệp vụ không đủ để trả tiền bảo hiểm; đồng thời giao tổ chức BHTG xây dựng phương án tăng phí BHTG và quy định cụ thể nguồn để ưu tiên hoàn trả nợ vay đặc biệt cho NHNN.

- Ngoài ra, thực tiễn cho thấy khi phát sinh rủi ro có nguy cơ lan truyền ảnh hưởng tới an toàn hệ thống, nếu không có ngay các biện pháp nhanh chóng, kịp thời để ổn định tâm lý người gửi tiền sẽ dẫn tới một sự đổ vỡ dây chuyền nhanh chóng và khó có khả năng khắc phục. Theo đó, việc có các biện pháp đặc thù nhằm ứng phó với các rủi ro, ngăn chặn khủng hoảng hệ thống là vô cùng cần thiết. Trên cơ sở đó, Luật BHTG bổ sung quy định trường hợp phát sinh sự cố, khủng hoảng có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống TCTD, tổ chức BHTG tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng theo quy định tại Luật này. Chính phủ quyết định các biện pháp khác để tổ chức BHTG tham gia xử lý sự cố, khủng hoảng.

8. Điều khoản thi hành (Chương VIII)

Luật BHTG có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026; Luật Bảo hiểm tiền

gửi số 06/2012/QH13 hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026.

Ngoài ra, Luật cũng bổ sung quy định chuyển tiếp đối với một số trường hợp phát sinh trước thời điểm Luật có hiệu lực thi hành, cụ thể: (i) Kỳ phiếu, tín phiếu do tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phát hành còn số dư trước mây 01/7/2024 được tính vào tiền gửi được bảo hiểm cho đến khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi thanh toán hết kỳ phiếu, tín phiếu; (ii) Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tạm hoãn nộp khoản tiền phạt chậm nộp đã phát sinh kể từ thời điểm được đặt vào kiểm soát đặc biệt và có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để hoàn trả đầy đủ khoản tiền chậm nộp được tạm hoàn trong phương án cơ cấu lại trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Luật số 111/2025/QH15 Bảo hiểm tiền gửi góp phần nâng cao quyền lợi người gửi tiền, ổn định hệ thống ngân hàng thông qua việc chi trả sớm hơn, thay đổi hạn mức bảo hiểm, và cho phép tổ chức bảo hiểm tiền gửi tham gia sâu hơn vào xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, qua đó, bảo vệ tốt quyền lợi người gửi tiền, ổn định hệ thống tài chính - ngân hàng./.

Nơi nhận:
- Các Ban Đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQ&TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;
- Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (NT.Hiền).

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG